

**MORE DISCUSSION ON THE
DEVELOPMENT OF LITERARY
TOURISM IN VIETNAM
AT THE PRESENT PERIOD**

Le Van Tan

*Faculty of Tourism, Trade Union University,
Hanoi city, Viet Nam*

*Corresponding author: Le Van Tan,
e-mail: tanlv@dhcd.edu.vn

Received September 9, 2024.

Revised November 22, 2024.

Accepted January 6, 2025.

**BÀN THÊM VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN
LOẠI HÌNH DU LỊCH VĂN HỌC
Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Lê Văn Tấn

*Khoa Du lịch, Trường Đại học Công đoàn,
Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Lê Văn Tấn,
e-mail: tanlv@dhcd.edu.vn

Ngày nhận bài: 9/9/2024.

Ngày sửa bài: 22/11/2024.

Ngày nhận đăng: 6/1/2025.

Abstract. Although literary tourism is well established in many countries in the world, in Vietnam it has not received due attention. With a rich, diverse, and valuable literary heritage system, Vietnam has significant potential to plan, develop, and promote this unique form of tourism for domestic and foreign tourists. As a form of cultural tourism, literary tourism involves visiting and attending places and events associated with literary resources. It should be envisioned as a tourism product, aiming to exploit literary values to introduce and explain destinations. Furthermore, there is a pressing need to plan and restore literary tourism models and institutions to support its development. A systematic study and analysis of Vietnamese literary heritage are essential to propose viable models, institutions, and effective exploitation strategies of literary tourism in the context of global integration and internationalization. This journey, at the present stage is a necessary task, with scientific and practical significance, contributing to promoting the development of literary tourism cultural and historical tourism in particular. It also serves as a means to promote Vietnam's national image and identity while strengthening the Vietnamese tourism brand on the world tourism map.

Keywords: literary tourism, literary heritage, travel resources, cultural tourism, Viet Nam.

Tóm tắt. Du lịch văn học tuy không mới đối với nhiều quốc gia trên thế giới song ở Việt Nam nó lại chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Với hệ thống di sản văn học phong phú, đa dạng, giàu có về các phương diện giá trị, Việt Nam hoàn toàn có nhiều tiềm năng để hoạch định, khai thác và phát triển loại hình du lịch khá độc đáo này đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Là một hình thức du lịch văn hóa, du lịch văn học dựa trên hành trình tham quan, tham dự những địa điểm và sự kiện liên quan đến nguồn tài nguyên văn học, du lịch văn học là du lịch trải nghiệm về văn học, cần được hình dung như một sản phẩm du lịch, hướng đến khai thác các giá trị văn học để giới thiệu, thuyết minh điểm đến và cũng đồng thời cần quy hoạch và phục dựng các mô hình, thiết chế du lịch văn học liên quan. Việc khảo sát và luận giải hệ giá trị di sản văn học Việt Nam một cách hệ thống để từ đó đề xuất các mô hình, thiết chế và cách thức khai thác loại hình du lịch văn học trong bối cảnh hội nhập, quốc tế hóa toàn cầu giai đoạn hiện nay là việc làm cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch văn học, du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng, ngành du lịch Việt Nam nói chung; cũng từ đó nhằm quảng bá, giới thiệu hình ảnh Đất nước, Con người Việt Nam; định vị thương hiệu du lịch Việt Nam trên bản đồ du lịch Thế giới.

Từ khóa: du lịch văn học, di sản văn học, tài nguyên du lịch, du lịch văn hóa, Việt Nam.

1. Mở đầu

Văn học thuộc thượng tầng kiến trúc, là lĩnh vực đời sống tư tưởng, tâm hồn của một cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Văn học được hình dung như một lĩnh vực độc lập song cũng lại có thể hiểu, nhìn nhận nó như một phần của văn hóa, là sự chưng cất của văn hóa. Cùng với quá trình hình thành, vận động và phát triển của các phương diện đời sống xã hội, văn học dân tộc hình thành gần như đồng thời với những bước thăng trầm của lịch sử xã hội, phản ánh và kết tinh những giá trị tinh thần to lớn của dân tộc, quốc gia ấy. Lâu nay, nền văn học của bất kể quốc gia, dân tộc nào, cũng như của bất kì không gian sinh tồn cộng đồng nào đều là sự phản ánh, khúc xạ vẻ đẹp của chính con người và không gian sinh thái nhân văn đó. Nhìn nhận văn học trong các chiều cạnh biểu hiện của văn hóa dân tộc và đặc biệt là đặt văn học trong thực tiễn đời sống để khiến nó được phát huy thêm các giá trị trong bối cảnh hiện thời là một việc làm cần thiết, có ý nghĩa khoa học và tính ứng dụng cao. Việc đặt văn học vào trạng thái động (trạng thái phát triển) cũng đồng thời là cách khiến cho văn học được bảo tồn trong dòng chảy của lịch sử văn hóa quốc gia, nhất là trong bối cảnh hội nhập, quốc tế hóa toàn cầu giai đoạn hiện nay.

Việt Nam là một đất nước có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, có sự đa dạng, phong phú và truyền thống văn hóa, văn học đặc sắc. Được kiến tạo nên từ hệ thống của nhiều dòng chảy (sông Hồng; sông Đà; sông Lô; sông Mã; sông Chảy; sông Lam; sông Gianh; sông Bến Hải, sông Thu Bồn; sông Trà Khúc; sông Gâm; sông Côn; sông Đồng Nai; sông Cửu Long; Vàm Cỏ Đông; Vàm Cỏ Tây;...), từ thượng nguồn miền núi cao đến các vùng trung du; các thung lũng và bình nguyên đan xen, vùng đồng bằng trù phú,... sự đa dạng của địa hình, của những không gian địa - sinh thái, của các vỉa tầng văn hóa của Việt Nam cũng theo đó vốn hết sức phong phú, hấp dẫn với nhiều nhà nghiên cứu lâu nay. Sức cuốn hút của một quốc gia với vẻ đẹp thiên nhiên đặc sắc, các hệ sinh thái văn hóa - nhân văn của 54 dân tộc giàu bản sắc tộc người này đã khiến cho số các công trình nghiên cứu liên quan cứ theo đó mà dày lên một cách đáng kể. Và ở phương diện của văn học, từ văn học dân gian đến văn học trung đại, cận hiện đại, Việt Nam ghi dấu nhiều tác giả, tác phẩm độc đáo có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch văn học nói riêng, du lịch văn hóa nghệ thuật nói chung trong bối cảnh du lịch là ngành kinh tế được ưu tiên phát triển giai đoạn hiện nay.

Tính đến thời điểm hiện nay, theo quan sát của chúng tôi, mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu liên quan song còn khá thưa vắng và chưa có hệ thống. Có thể nhắc tới một số công trình tiêu biểu như: *Phát triển những thiết chế văn học trong thời đại của văn hóa đại chúng: Kinh nghiệm Hàn Quốc gợi ý cho Việt Nam (Trường hợp Bảo tàng văn học)* [1]; *Quá trình hình thành, phát triển và quang phổ của những hình thức du lịch văn học (từ kinh nghiệm thực tiễn của các nước Âu Mỹ và Hàn Quốc)* [2]; *Du lịch văn học với việc bảo tồn phát huy di sản văn học Nguyễn Du* [3] của Phan Thị Thu Hiền; *Truyện Kiều với tư cách là một hiện tượng văn hóa* của Trần Thị An [4]; *Phát triển loại hình du lịch văn học - nghệ thuật ở thành phố Huế hiện nay* của Lê Vũ Trường Giang [5];... Các bài viết này đã đặt ra và luận giải được các khái niệm liên quan như khái niệm du lịch văn học, du lịch văn hóa, du lịch nghệ thuật,... và ứng dụng vào việc khai thác tại một số địa phương có độ đậm đặc về di sản văn học (Hà Tĩnh hay Huế). Ngoài ra, trên một số trang thông tin đại chúng, đã xuất hiện một số bài viết mang tính giới thiệu về vấn đề phát triển du lịch văn học nói chung ở một số địa phương khác (như Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Bình, Bình Định, Hà Tiên,...). Đó đều là những gợi ý cần thiết để chúng tôi hoàn thiện nghiên cứu này.

Bài viết của chúng tôi đặt ra và luận giải một cách hệ thống về vấn đề phát triển loại hình du lịch văn học, từ vấn đề khái niệm, cách hình dung; du lịch văn học như một lĩnh vực kinh tế du lịch; vấn đề mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp vận dụng tài nguyên/ di sản văn học Việt Nam vào phát triển du lịch liên quan. Bên cạnh đó, bài viết cũng cung cấp một cái nhìn mang tính tổng quan, có tính hệ thống về tài nguyên du lịch văn học Việt Nam theo tiếp cận lịch sử văn học và tiếp cận không gian văn học phục vụ phát triển.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành bài báo này, chúng tôi sử dụng kết hợp một số phương pháp quen thuộc trong nghiên cứu văn học (như các phương pháp văn học sử; phương pháp hệ thống; phương pháp loại hình học văn học; phương pháp tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa; phương pháp so sánh,...) và kết hợp với phương pháp khảo sát điền dã tại một số điểm du lịch có chứa di sản văn học của Việt Nam tại một số tỉnh thành tiêu biểu và nổi tiếng như Hạ Long (Quảng Ninh); Lạng Sơn; Cao Bằng; Tuyên Quang; Thái Nguyên; Phú Thọ; Hà Nội; Hà Nam; Nam Định; Thanh Hóa; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Bình; Quảng Trị; Thừa Thiên Huế; Quảng Ngãi; Bình Định; Lâm Đồng; Thành phố Hồ Chí Minh; Trà Vinh; Đồng Tháp; Cà Mau; Kiên Giang;.... Bằng sự kết hợp như vậy, chúng tôi đã có thêm những hiểu biết sâu hơn về di sản văn học phục vụ phát triển du lịch nói chung, du lịch văn học nói riêng; cũng như thực trạng phát triển của chúng ở Việt Nam giai đoạn hiện nay.

2.2. Du lịch văn học trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay

Du lịch là ngành kinh tế xanh, hay cũng gọi là ngành công nghiệp không khói, vốn từ lâu đã được nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ coi là ngành kinh tế trọng điểm và được ưu tiên trong phát triển kinh tế xã hội nói chung. Việt Nam là một quốc gia có nhiều tiềm năng trong phát triển du lịch. Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã có nhiều quan điểm, chủ trương, đường lối đúng đắn cho sự phát triển của ngành công nghiệp du lịch nói chung thời gian qua. Du lịch cũng theo đó đã phát triển tương đối so với tiềm năng vốn có của đất nước. Có thể đâu đó vẫn còn có những bài học cần rút ra trong câu chuyện hoạch định, xây dựng mô hình, đặc biệt nhất là khâu tổ chức triển khai, cung ứng dịch vụ, quản lí,... các loại hình du lịch ở Việt Nam thời gian qua; song những thành quả là không thể phủ nhận khi du lịch đã mang đến một diện mạo hoàn toàn mới cho bức tranh chung của nền kinh tế, góp phần từng bước đưa hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Một sự hình dung lại, hình dung mới về Việt Nam, về Đất nước và Con người Việt Nam mến thương, ưa chuộng hòa bình, luôn hết sức thân thiện từng bước đi vào tình cảm, kỉ ức của du khách quốc tế.

Hướng tới sự phát triển bền vững, không hủy hoại hay bất chấp yếu tố sinh thái, khai thác phù hợp với nhịp độ/ tốc độ tái tạo của nguồn tài nguyên đang là vấn đề được ưu tiên trong phát triển du lịch hiện nay. Các chủ điểm như du lịch sinh thái bền vững; du lịch thân thiện với môi trường; du lịch xanh; du lịch dựa vào cộng đồng; kinh tế xanh; tăng trưởng xanh,... hiện đang trở thành mối bận tâm của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Du lịch vì thế, cần được nhấn mạnh như một hành động văn hóa tích cực, hướng tới sự bền vững, ngăn chặn hành vi hủy hoại hay tăng trưởng thuần túy về mặt lợi ích kinh tế. Sự khám phá, mở rộng kiến thức, chú ý đến tính bản địa, phong tục, tập quán,... của nơi đến có ảnh hưởng đến chính quan điểm, tư tưởng, tình cảm, sự lựa chọn cũng như hành vi tiêu dùng/ chi dùng của du khách. Cùng với sự phát triển ngày càng nhanh chóng của các lĩnh vực kinh tế; sự phát triển mạnh mẽ của cơ sở hạ tầng hiện đại; của hệ thống cung ứng, thiết bị thông minh; sự gia tăng và lan tỏa nhanh chóng của công nghệ số, của quản trị uber,... thì dường như quy luật phát triển lại chứa đựng trong nó một chiều kích ngược lại. Nhiều du khách, nhất là với du khách quốc tế hiện nay đang tìm cách chối từ công nghệ, chối từ dịch vụ thông minh, sự đầy đủ của các thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại. Họ muốn tìm về với bản sắc, với nguyên hợp, với sinh thái cộng đồng càng nguyên thủy bao nhiêu càng trở nên lôi cuốn và hấp dẫn bấy nhiêu. Nhiều du khách quốc tế đã quay trở ra rất sớm khi tới một không gian văn hóa - sinh thái nào đó đã bị hội nhập hòa tan, không còn giữ được dấu vết của bản sắc cộng đồng hay văn hóa tộc người. Đây là một vấn đề rất hệ trọng cần được chú ý nhiều hơn nữa trong thời gian tới đây, không chỉ là vấn đề của riêng quốc gia, vùng lãnh thổ nào trên thế giới mà nó là vấn đề của nhân loại.

Với ý nghĩa như vậy, du lịch văn học như một thành tố cấu thành của du lịch văn hóa nói chung luôn giữ một vai trò to lớn trong sự phát triển của ngành du lịch. Du lịch văn học, du lịch văn hóa nhìn ở chiều lịch sử có sự hình thành rất sớm, độ phủ không gian rộng và luôn chứa đựng sự bền vững, khả năng sinh tạo nhiều chiều kích cung ứng nhu cầu, hướng tới du khách. Bản thân du lịch văn hóa, du lịch văn học có khả năng sinh tạo dịch vụ và chính nó lại góp phần bảo tồn, phát huy được bản sắc văn hóa tộc người. Theo ý nghĩa đó, du lịch văn hóa, văn học trở thành kho báu vô tận nếu biết cách huy động để nó phát huy những hiệu quả to lớn phục vụ phát triển.

Văn học và văn hóa có mối quan hệ gắn bó mật thiết. Sự hình dung về chúng như tập nhỏ với tập lớn song lại hoàn toàn không thuần túy mang tính mô hình nhỏ với mô hình lớn. Văn học đan xen vào văn hóa, thuộc văn hóa song lại thể hiện ra bên ngoài của văn hóa, chung cất và lưu giữ văn hóa. Bởi thế, lâu nay, du lịch văn hóa được hình dung và được vận hành khai thác khá rườm rà nhưng du lịch văn học, dù thế giới quan tâm từ sớm song bản thân loại hình này vẫn còn ở dạng vĩa quặng nhiều hơn. Cách thức triển khai, sự vận hành khai thác du lịch văn học vì thế còn manh mún, chưa tương xứng với tiềm năng của nhiều quốc gia có tài nguyên du lịch phong phú mà Việt Nam là một ví dụ điển hình.

Du lịch văn học (literary tourism) được tạm hiểu là: “một hình thức du lịch trong đó động cơ chính để đi thăm những vùng đặc biệt có gắn với một quan tâm về văn học. Điều này có thể bao gồm việc đi thăm các ngôi nhà xưa và nay của những tác giả (đang sống hay đã mất), những địa điểm thực hay huyền thoại được miêu tả trong văn học, thăm những khu vực mà danh tiếng của chúng có gắn với các nhân vật và sự kiện văn học. Các khu vực có gắn bó rất mật thiết với tác giả có thể được tiếp thị theo mạch này...” [6]. Một hình dung khác bao quát đầy đủ hơn: “Du lịch văn học là một hình thức du lịch văn hóa, dựa trên hành trình tham quan, tham dự những địa điểm và sự kiện liên quan đến nguồn tài nguyên văn học (bao gồm các tác phẩm văn chương và tác giả của chúng), cập những thông tin, trải nghiệm, xúc cảm văn học, đáp ứng như cầu của đối tượng du khách có hiểu biết và quan tâm đến văn học ở những mức độ nhất định” [2]. Cũng có thể còn có nhiều cách hiểu và vận dụng khác, song cơ bản du lịch văn học gắn chặt với yếu tố tác giả, tác gia và những yếu tố sinh thành nên những vấn đề thuộc về tác giả, tác gia đó; tiếp đến là về tác phẩm; những di tích danh thắng, những điểm đến, những cấu thành của thế giới trong tác phẩm khi nó được hình dung như một mô hình có thể trải nghiệm dành cho du khách.

Ở điểm này, cũng cần phân biệt rõ nội hàm của văn học như một loại hình du lịch (du lịch văn học) với văn học du lịch. Văn học du lịch là khái niệm chỉ những tác phẩm văn học viết về đề tài du lịch (núi sông, rừng bể, danh thắng, di tích, lễ hội, phong tục, tập quán,...). Trong khi đó, du lịch văn học là một lĩnh vực của ngành du lịch trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch văn học. Du lịch văn học có thể không loại trừ văn học du lịch (bởi thực tế cũng cho thấy có nhiều trường hợp địa danh, di tích danh thắng nhờ cái nhìn của văn học mà nó lại trở nên nổi tiếng) song điểm nhấn của du lịch văn học là khai thác tài nguyên văn học của một hay nhiều tác giả, tác gia văn học; không gian, vùng sinh thái văn học gắn với cuộc đời, con người và (có thể) bao gồm cả thế giới nghệ thuật của tác phẩm văn học (điểm này du lịch văn học hàm chứa cả văn học du lịch trong nó). *Trong mối quan hệ với điểm đến, du lịch văn học có trước; còn văn học du lịch lại có sau.* Đây là điểm khác nhau giữa du lịch văn học và văn học du lịch. Tất nhiên, thực tế của quá trình quy hoạch, xây dựng mô hình, thiết chế phục vụ phát triển du lịch văn học ở Việt Nam, chúng ta vẫn có thể khai thác cả văn học du lịch để tạo thêm tính đa dạng, phong phú và hấp dẫn với du khách. Trong quan hệ với du lịch văn hóa - lịch sử, văn học du lịch dễ dàng được khai thác để thuyết minh điểm đến khi văn học đề cập, ngợi ca vẻ đẹp, sự thiêng liêng của điểm đến đó (văn học viết về các di tích, danh thắng, các địa danh lịch sử nổi tiếng; về các dòng sông, các không gian văn hóa, rừng bể, núi non nổi tiếng của Việt Nam); còn du lịch văn học chú trọng đến yếu tố tác giả, tác phẩm, tức nguồn tài nguyên văn học nên bản thân du lịch văn học có thể khai thác độc lập như một lĩnh vực thuộc các loại hình du lịch (tất nhiên thực tế ở Việt Nam và có lẽ cũng là câu chuyện chung của cả thế giới), sự phân biệt giữa du lịch văn học và văn học du lịch chỉ mang

tính tương đối. Tất nhiên, sự phân biệt hay minh định là cần thiết để hướng tới việc cung ứng nhu cầu trải nghiệm ở chiều cạnh nào của du khách mà thôi.

2.3. Nhận thức về vấn đề tài nguyên du lịch văn học Việt Nam

Tính đến nay, theo quan sát của chúng tôi thì chưa có một cuốn sách tham khảo nào, cũng chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề tài nguyên văn học trong phát triển du lịch hay du lịch văn học một cách bài bản và hệ thống. Hầu hết các cuốn sách bàn về tài nguyên du lịch nói chung; về văn hóa du lịch hay về các loại hình du lịch liên quan như du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm, khám phá,... nói riêng cũng mới chỉ đề cập sơ qua về vấn đề tài nguyên du lịch văn học và việc ứng dụng, khai thác giá trị, di sản văn học trong phát triển du lịch. Có thể nhắc tới các nghiên cứu tiêu biểu như của Đinh Trung Kiên [7; 132-133]; Võ Văn Thành [8;97]; Lại Phi Hùng [9; 81]; Dương Văn Sáu [10; 186-206]; Bùi Thị Hải Yến và Phạm Hồng Long [11; 271-272, 274]; Lê Văn Tấn và Nguyễn Thị Hương [12];...

Ý thức về vấn đề tài nguyên du lịch trong các công trình nghiên cứu đi trước đã có; việc chỉ ra cụ thể về nguồn tài nguyên văn học như thế nào và việc xếp nguồn tài nguyên văn học vào nguồn lực tài nguyên du lịch văn hóa (và nhân văn) cũng như giá trị của văn học, cách khai thác, vận dụng văn học trong phát triển du lịch ra sao cũng đã có song chưa thực sự đầy đủ và hệ thống; cơ bản theo đánh giá của chúng tôi thì vấn đề này vẫn còn khá thưa vắng. Thưa vắng ở hai chiều cạnh:

- *Một là*, chiều hệ thống tổng thể nguồn lực văn học trong phát triển du lịch. Các công trình khi nhắc đến nguồn tài nguyên văn học mới chỉ nhắc đến ca dao, dân ca, thơ ca (trung đại) và một số thể loại văn học dân gian mà chưa đề cập tới các loại hình văn học khác như các thể loại thuộc loại hình tự sự; loại hình kịch; còn loại hình trữ tình đã đề cập tới nhưng mới nhắc đến thơ và cũng mới nhắc đến thơ ca trung đại, chưa nhắc tới thơ ca hiện đại, hay các thể loại trữ tình khác thuộc loại hình trữ tình (như tùy bút, tản văn hay phú,...)...

- *Hai là*, chiều vận dụng khai thác giá trị nguồn tài nguyên văn học trong phát triển du lịch. Hầu hết các nghiên cứu đi trước mới đề cập tới việc văn học (thơ ca và văn học dân gian) làm cho các điểm đến, các di tích hay danh thắng trở nên đẹp đẽ, thiêng liêng và cuốn hút hơn đối với du khách. Một số nghiên cứu khác luận giải di sản tác giả, tác phẩm (Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Đình Chiểu,...) hay vùng văn học (vùng văn học Nghi Xuân, Hà Tĩnh; văn học Hạ Long; văn học Huế; văn học Bình Định,...) song cũng mới dừng lại ở các trường hợp điển hình. Một hình dung có nguyên tắc phương pháp luận và cách làm, cũng như việc xây dựng mô hình hay các thiết chế văn học để phục vụ phát triển loại hình du lịch văn học trong giai đoạn hiện nay thì vẫn còn bỏ ngỏ. Trường hợp Bảo tàng Văn học Việt Nam ở Hà Nội là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội Nhà văn Việt Nam song nó vẫn tiềm ẩn nguy cơ sơ cứng và dù có triển khai tốt đến mấy thì nó vẫn là một dạng thức của mô hình (bóc tách hệ giá trị di sản khỏi không gian sinh tạo tác giả và tác phẩm).

2.4. Mục tiêu và nguyên tắc vận dụng văn học Việt Nam trong phát triển du lịch văn học

2.4.1. Mục tiêu vận dụng

Việc khai thác tiềm năng của văn học Việt Nam để phát triển du lịch là một mục tiêu quan trọng trong nỗ lực khai thác toàn diện di sản văn hóa của đất nước. Văn học Việt Nam, với những tác phẩm kinh điển và những phong cách độc đáo, chứa đựng một lượng lớn thông tin và cảm hứng về lịch sử, địa lí, tâm lí và lối sống của người Việt, có thể trở thành một nguồn tài nguyên vô cùng quý giá cho ngành du lịch.

Việc xây dựng các sản phẩm du lịch dựa trên các tác phẩm văn học Việt Nam, như các tuyến du lịch văn hóa, các tour tham quan các địa danh hay sự kiện được mô tả trong văn học, hay các chương trình trải nghiệm lối sống và tập quán địa phương như trong các tác phẩm, có thể tạo nên những trải nghiệm độc đáo và sâu sắc cho du khách. Điều này không chỉ góp phần quảng bá hình

ảnh Việt Nam, mà còn giúp du khách hiểu sâu sắc hơn về văn hóa và con người Việt Nam thông qua những tác phẩm văn học kinh điển.

Hơn nữa, việc khai thác văn học Việt Nam còn có thể góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo nên những sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu du lịch văn hóa ngày càng tăng của du khách trong và ngoài nước.

2.4.2. Nguyên tắc vận dụng

Trong bối cảnh ngày càng có nhiều du khách quốc tế tìm đến Việt Nam, việc tận dụng di sản văn học dân tộc là một trong những chiến lược hữu hiệu để thu hút và đáp ứng nhu cầu của những du khách này. Trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của văn học, chúng tôi có thể đề xuất một số nguyên tắc vận dụng như sau:

Thứ nhất, đảm bảo tính chính trị trong khuôn khổ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển ngành du lịch nói riêng. Những hiện tượng tác giả, tác phẩm có dấu hiệu làm ảnh hưởng đến uy tín, đường lối, chủ trương, chính sách của dân tộc thì cương quyết sẽ bị loại bỏ trong quá trình khai thác dịch vụ du lịch;

Thứ hai, chúng ta cần tập trung khai thác những tác phẩm văn học tiêu biểu, phản ánh sâu sắc bản sắc văn hóa Việt Nam. Các tác phẩm này không chỉ mang tính giải trí, mà còn cung cấp những hiểu biết sâu sắc về lịch sử, phong tục, tập quán, giá trị nhân văn của dân tộc Việt. Điều này giúp du khách có cái nhìn toàn diện và trải nghiệm sâu sắc hơn về văn hóa Việt, về văn học Việt;

Thứ ba, sáng tạo các sản phẩm du lịch dựa trên các nhân vật, sự kiện, địa danh trong văn học. Việc này không chỉ thu hút du khách mà còn góp phần bảo tồn và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống. Các tour du lịch, phim ảnh, trưng bày nghệ thuật liên quan đến văn học sẽ tạo nên những trải nghiệm độc đáo và ấn tượng cho du khách.

Thứ tư, cần đề cao vai trò của văn học trong việc hun đúc tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc. Những tác phẩm văn học chứa đựng những thông điệp về lòng yêu nước, ý chí dũng cảm, sự đoàn kết sẽ truyền cảm hứng mạnh mẽ cho du khách về một Việt Nam hiện đại, năng động nhưng vẫn giữ gìn bản sắc truyền thống.

Việc vận dụng sáng tạo, hiệu quả những nguyên tắc trên sẽ giúp Việt Nam phát triển du lịch một cách bền vững, đáp ứng tốt nhu cầu khám phá và trải nghiệm văn hóa của du khách trong nước cũng như du khách quốc tế.

2.5. Phương hướng vận dụng văn học Việt Nam trong phát triển du lịch

2.5.1. Giá trị văn học Việt Nam gắn với thuyết minh điểm đến

Các bước triển khai việc thuyết minh điểm đến gắn với di sản văn học:

Ở đây, để thực hiện được việc này, yếu tố tiên quyết như nền tảng của việc triển khai thuyết minh điểm đến chính là điểm đến đó có gắn với di sản văn học. Các bước thực hiện sẽ bao gồm những cách thức triển khai như sau:

- *Bước 1*: Khảo cứu, phân loại và luận giải giá trị sáng tác của tác giả/ các tác giả gắn với điểm đến. Trên cơ sở đề, lập bảng biểu, thống kê, phân loại toàn bộ các sáng tác của tác giả/ tác phẩm có nhắc đến vẻ đẹp của điểm đến (cụ thể bài nào, sáng tác nào nói đến điểm đến nào);

- *Bước 2*: Lập kế hoạch điền dã, khảo sát các điểm đến du lịch tiêu biểu được tác giả/ tác phẩm đã nhắc đến, xây dựng bảng so sánh giữa hình ảnh, vẻ đẹp của điểm đến trong sáng tác so với thực tế hiện trạng hiện nay để có kế hoạch cải tạo hay phục dựng mô hình (với những trường hợp có thể làm);

- *Bước 3*: Xây dựng kế hoạch gắn các câu thơ/ đoạn văn ngắn tiêu biểu, độc đáo của tác giả/ tác phẩm tại điểm đến (có thể khắc trên nền tự nhiên hoặc sử dụng chất liệu để khắc, in và treo).

- *Bước 4*: Nghiên cứu, lựa chọn vị trí lịch sử của tác giả/ tác phẩm và thiết kế xây dựng “Công viên văn học” tại điểm đến (trường hợp có thể làm).

Sau đây chúng tôi minh họa các bước triển khai việc thuyết minh điểm đến gắn với di sản văn học Việt Nam:

- Nghiên cứu và lựa chọn điểm đến: trước tiên, cần tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng về các địa danh, di tích, không gian gắn liền với các tác phẩm văn học tiêu biểu của Việt Nam. Việc xác định những địa điểm này phải dựa trên tiêu chí như: giá trị lịch sử, văn hóa; tính độc đáo và hấp dẫn; khả năng khai thác và phát triển du lịch. Từ đó, lựa chọn ra những điểm đến có tiềm năng và phù hợp nhất. Nhìn tổng thể nền văn học dân tộc Việt Nam, từ Hạ Long, Côn Sơn - Kiếp Bạc, Hà Nội - Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Yên Tử, Chí Linh, Tràng An - Bái Đính, Non Nước, Đèo Ngang, Ghềnh Ráng, Hà Tiên,... đều là những điểm đến có thể chọn lựa.

- Xây dựng nội dung thuyết minh: Với mỗi điểm đến đã lựa chọn, cần tiến hành nghiên cứu sâu về mối liên hệ giữa địa điểm đó với các tác phẩm văn học Việt Nam. Việc này bao gồm việc tìm hiểu về những sự kiện, nhân vật, không gian được mô tả trong các tác phẩm, sau đó liên kết chúng với thực địa. Từ đó, xây dựng nội dung thuyết minh chi tiết, sinh động, gắn kết chặt chẽ giữa điểm đến và di sản văn học.

- Thiết kế sản phẩm du lịch: trên cơ sở nội dung thuyết minh đã xây dựng, tiến hành thiết kế các sản phẩm du lịch như tour, tuyến, chương trình tham quan, dịch vụ,... Các sản phẩm này cần đáp ứng được nhu cầu của du khách, đồng thời thể hiện được mối liên hệ giữa điểm đến và di sản văn học một cách độc đáo, hấp dẫn.

- Xúc tiến và quảng bá: để thu hút du khách, cần triển khai các hoạt động xúc tiến và quảng bá hiệu quả. Điều này bao gồm việc sử dụng các kênh truyền thông hiện đại, tổ chức các sự kiện, hợp tác với các đối tác trong ngành,... Nội dung quảng bá cần đề cao giá trị văn hóa, lịch sử đằng sau các điểm đến, tạo sự hấp dẫn và khác biệt so với các điểm đến du lịch truyền thống.

Việc thuyết minh các điểm đến gắn với di sản văn học Việt Nam là một hướng đi đầy tiềm năng, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; thu hút du khách, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa, văn học dân tộc. Để thực hiện thành công việc này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các bên liên quan, cùng với việc triển khai các bước cụ thể như đã trình bày.

2.5.2. Khai thác giá trị văn học Việt Nam gắn với loại hình du lịch văn học

Du lịch văn học là du lịch trải nghiệm và tìm hiểu về văn học, được hiểu là như một loại sản phẩm du lịch, hướng đến việc khai thác các giá trị đặc sắc của văn học trong giới thiệu, thuyết minh điểm đến, gắn với tác giả và tác phẩm văn học nổi tiếng. Du lịch văn học ban đầu là một phần nhỏ vốn có thể và trên thực tế vẫn được đan xen vào các loại hình du lịch khác đã trở nên quen thuộc như du lịch văn hóa, lịch sử nói chung. Tuy nhiên, trong trường hợp điểm đến gắn với quần thể không gian văn hóa, không gian sinh thái rộng mà giá trị văn học như một điểm nhấn thì hướng cung ứng sản phẩm gắn với giá trị văn học cần được tư duy rõ nét hơn, bài bản và chuyên nghiệp hơn. Đây có lẽ vẫn là một dạng via quặng đối với bức tranh du lịch văn học của Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Việt Nam là một dân tộc yêu văn học và có di sản văn học giàu có, nhiều ý nghĩa. Một số nhà nghiên cứu đã những suy nghĩ bước đầu về hướng khai thác nguồn tài nguyên này cho du lịch (xin xem các công trình của Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long, Trần Nho Thìn, Nguyễn Trần Ban Mai, Nguyễn Khắc Nhượng, Lê Văn Tấn và Nguyễn Thị Hương đã nhắc đến ở phía trên...). Nhóm tác giả Bùi Thị Hải Yến và Phạm Hồng Long trong phần viết về nguồn tài nguyên du lịch nhân văn ở Việt Nam cũng đã có nhắc tới tài nguyên văn học và có một số gợi mở trùng vấn đề khi cho rằng:

Phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, các danh lam thắng cảnh tuyệt mỹ, trữ tình đã trở thành cảm hứng sáng tác nhiều áng thơ văn tuyệt tác của nhiều nghệ sĩ dân gian và nhà thơ có tên tuổi làm say lòng du khách. Nhiều câu chuyện thần thoại, ly kỳ, hấp dẫn cũng được các nghệ nhân dân gian sáng tác, được nhân dân truyền tụng về nhiều điểm phong cảnh, di tích lịch sử, tạo ra sự kì thú, ngạc nhiên với du khách (...). Nhiều bài thơ, áng thơ ca tuyệt tác của các nghệ sĩ, nhà thơ đã

thổi hồn, tô đẹp thêm giá trị cho các điểm phong cảnh và di tích,... Việc nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị thơ ca, văn học dân gian về các địa danh, di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh vận dụng trong hoạt động du lịch là cần thiết, góp phần tạo ra sức hấp dẫn của các điểm du lịch đối với du khách. Đây cũng là một trong những giải pháp góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc có hiệu quả [11; 271-272, 274].

Tuy nhiên, trong thực tiễn hiện nay, theo quan sát của chúng tôi vẫn chưa có những nghiên cứu chuyên sâu và có hệ thống về vấn đề khai thác giá trị văn học trong phát triển du lịch. Vì vậy, việc tham khảo cả lý luận lẫn kinh nghiệm thực tiễn của thế giới có thể gợi ý rất nhiều cho xây dựng và phát triển du lịch văn học nói riêng, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo nói chung ở Việt Nam. Hình dung về một loại hình du lịch còn khá mới ở Việt Nam giai đoạn hiện nay - du lịch văn học với đúng nghĩa của nó cũng cần có thêm thời gian. Cách thức triển khai du lịch văn học cũng cần có sự chung tay của nhiều cơ quan ban ngành liên quan, của các nhà nghiên cứu, các chuyên gia ở cả hai lĩnh vực là văn học và du lịch.

Một số hướng khai thác giá trị văn học Việt Nam gắn với loại hình du lịch văn học, tiếp cận theo lịch sử văn học dân tộc Việt Nam:

Chúng ta có thể hình dung sơ bộ về một hướng khai thác giá trị văn học Việt Nam từ dân gian đến hiện đại để phục vụ phát triển du lịch như sau (trên cơ sở nguồn tài nguyên du lịch văn học phong phú và giàu giá trị bản sắc Đất nước và Con người Việt Nam):

- *Văn học dân gian Việt Nam* vô cùng phong phú, đa dạng, có chiều dài của lịch sử phát triển, có chiều rộng của các không gian văn hóa tộc người, không gian văn hóa sinh thái cộng đồng, lại có cả chiều sâu của các vấn đề nhân sinh, nghệ thuật được đặt ra và lưu giữ qua sáng tạo dân gian. Bởi vậy, việc khai thác hệ giá trị của văn học dân gian trong phát triển dịch vụ du lịch, lễ hành cần được quan tâm bài bản, có hệ thống hơn trong thời gian tới. Gắn với các điểm đến du lịch, các không gian, vùng hay khu du lịch đều có các câu chuyện dân gian, các truyền thuyết, huyền thoại, các câu ca dao, tục ngữ giới thiệu, quảng bá khái quát, thậm chí rất cụ thể về các điểm đến đó. Người làm du lịch nói chung, khai thác, vận hành các dịch vụ lễ hành nói riêng hoàn toàn có thể khai thác các phương diện giá trị đó để đưa vào các hoạt động phát triển ngành kinh tế đặc thù này. Từ hệ giá trị của văn học dân gian, chúng tôi cho rằng có ba hướng khai thác, bao gồm: *một là*, sử dụng văn học dân gian để giới thiệu, quảng bá về hình ảnh đất nước con người; *hai là* khai thác các trầm tích văn hóa trong văn học dân gian để phát triển du lịch và *ba là* sử dụng văn học dân gian để “thiên hóa” điểm đến.

- *Văn học trung đại Việt Nam* với gần mười thế kỷ hình thành, vận động và phát triển đã để lại một di sản phong phú, đa dạng, nhiều phương diện giá trị trên cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật như đã được trình bày trong chương này. Từ cái nhìn của hệ giá trị Việt, có thể thấy, chiều kích nào cũng có thể ứng dụng, đưa vào trong khai thác phát triển các loại hình dịch vụ du lịch liên quan.

Về giá trị con người và tác phẩm văn học trung đại, các tác giả văn học lớn cũng có thể đồng thời là những vua chúa, quý tộc hay tướng lĩnh sẽ luôn gắn với công trạng của họ đối với triều đại, cũng như gắn với giá trị tác phẩm nghệ thuật của họ để lại. Quá trình triển khai các dịch vụ du lịch về nguồn, du lịch văn hóa, lịch sử hay du lịch trải nghiệm, học tập, nghiên cứu, hướng dẫn viên có thể thuyết minh về các vị vua chúa, tướng lĩnh, quý tộc này. Đoàn khách đi qua sông khu vực sông Như Nguyệt, sông Cầu (Bắc Giang) chắc chắn hướng dẫn viên nên nhắc đến chiến dịch kháng Tống ở thế kỷ XI của Lí Thường Kiệt và câu chuyện về bài thơ *Nam Quốc sơn hà*, gắn với đền thờ Trương Hồng, Trương Hát oai linh một thuở tự hào. Đoàn khách về Kiếp Bạc chắc chắn phải nhắc đến danh tướng Trần Hưng Đạo với các lần chỉ huy cuộc kháng chiến lừng danh chống quân Nguyên Mông ở thế kỷ XIII và bài *Hịch tướng sĩ* khí phách kiên cường. Sẽ rất là thú vị nếu hướng dẫn viên biết cách đan cài những thông tin về tác giả, tác phẩm như vậy trong quá trình hướng dẫn du khách. Câu chuyện về việc vớt gươm trên sông Lục Đầu của Hưng Đạo Vương khi cuộc kháng chiến kết thúc giờ vẫn còn một bãi nổi chỗ khúc ngoặt trên triền đê đứng từ đền Kiếp

Bạc nhìn ra chắc chắn sẽ khiến du khách bồi hồi về vẻ đẹp con người thời đại,... Gần đó, nằm cùng trong tuyến du lịch về nguồn, quần thể sinh thái thiên nhiên và nhân văn Côn Sơn (Chí Linh, Hải Dương) cũng gắn chặt với các tác giả văn học lớn, chắc chắn hướng dẫn viên nên nhắc đến Trần Nguyên Đán, Nguyễn Trãi. Đọc dẫn một vài câu thơ của họ viết về Côn Sơn hẳn sẽ gây ấn tượng tốt với du khách. Cũng như vậy, du khách đến với Đông Yên Tử (Đông Triều, Quảng Ninh), các câu chuyện về Trần Nhân Tông, về Pháp Loa, về Huyền Quang,... nhất định sẽ khiến du khách bị hấp lực về vẻ đẹp tâm hồn của những vị Thiền sư này. Tại sao lại chọn Đông Triều, chọn núi Yên Tử, tại sao lại xây dựng Chùa Đồng... sẽ gắn với rất nhiều những huyền tích và sự thật của cha ông thuở đó. Bên cạnh đó cũng sẽ là những vần thơ với khí vị Thiền ưu du thích thảng và nhân thức sinh thái học môi trường có tầm vượt thời đại của họ.

Nhìn chung, giá trị văn học trung đại rất phong phú, đa dạng, gắn với vẻ đẹp con người, vẻ đẹp thơ văn, vẻ đẹp của rất nhiều điểm đến du lịch hiện nay, rất cần có quá trình khảo sát kỹ lưỡng, xây dựng mô hình, phục dựng, bảo tồn để đưa vào khai thác các loại hình dịch vụ du lịch liên quan. Các điểm đến như Côn Sơn, Kiếp Bạc, Yên Tử, Làng Trung Am (Vĩnh Bảo, Hải Phòng), thành nhà Mạc (Cao Bằng), Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Am Tiên, Động Bích Đào (Thanh Hóa), Chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội), vùng văn hóa Trường Lưu (Can Lộc, Hà Tĩnh) gắn với dòng văn Nguyễn Huy; không gian Nghi Xuân gắn với đại thi hào Nguyễn Du (Hà Tĩnh) và dòng văn Nguyễn Tiên Điền; thi hào Hồ Xuân Hương; Đèo Ngang (Hà Tĩnh và Quảng Bình), du lịch văn học xứ Dừa ở Bến Tre gắn với đại thi hào Nguyễn Đình Chiểu; các điểm du lịch ở Huế, Đà Nẵng, Hà Tiên,... đều in dấu vết của các giá trị văn học trung đại Việt Nam.

- *Văn học hiện đại Việt Nam* được tính từ những năm đầu thế kỷ XX đến hết thế kỷ XX và khoảng hai mươi năm đầu của thế kỷ XXI, với hơn một thế kỷ văn học đã trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử đất nước. Biết bao biến cố to lớn, cũng vô cùng trọng đại, liên quan đến vận mệnh của toàn thể dân tộc trong chặng hành trình từng bước đi lên, khẳng định và hội nhập. Hơn một trăm năm văn học đã để lại nhiều bài học quý giá, nhiều giá trị to lớn đối với lịch sử xã hội cũng như đời sống tinh thần của con người. Xét ở tính hệ thống tổng thể, văn học hiện đại đã hoàn thành xuất sắc những sứ mệnh mà nó khoác lên mình như cách mà các nhà nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học đã luận bàn bấy lâu nay. Từ phương diện phát triển dịch vụ du lịch, lễ hành, hệ giá trị văn học hiện đại Việt Nam có thể được khai thác theo các định hướng và cách làm sau đây:

Thứ nhất, khai thác các tác phẩm văn học miêu tả vẻ đẹp của non sông đất nước, gắn với các điểm đến du lịch, gắn với sinh thái tự nhiên để thuyết minh cho du khách. Đây là một phương diện dễ áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. Trải dài từ Bắc chí Nam, từ miền ngược xuống miền xuôi, từ đồng bằng đến trung du, miền núi cao,... văn học hiện đại đều có những sáng tạo độc đáo; gắn với các hiện tượng tác giả, tác phẩm điển hình, giàu giá trị di sản văn hóa; gắn với Đất nước và Con người dân tộc.

Thứ hai, phục dựng các mô hình trải nghiệm kí ức gắn với di sản văn học. Nghĩa là, từ việc luận giải hệ giá trị (chủ yếu từ phương diện nội dung phản ánh) trong các tác phẩm của các tác giả văn học Việt Nam hiện đại, ngành du lịch có thể quy hoạch bảo tồn không gian, bảo tồn di sản vật chất, minh họa bằng đồ vật các kí ức tinh thần gắn với hình tượng được phản ánh để phục vụ cho du khách tham quan. Hướng ứng dụng này thực tế không mới, song xét trên thực tế, dường như ngành du lịch còn chưa thực sự quan tâm. Tất nhiên, để làm được điều này, ngành du lịch cần có sự chung tay của chính quyền, của ngành văn hóa và vốn đầu tư từ các nguồn khác nhau. Ví dụ, ngôi nhà của Bá Kiến, nhân vật có thật được nhà văn Nam Cao miêu tả trong tác phẩm *Chí Phèo* hiện tọa lạc trên một khu đất rộng chừng 900m² tại làng Đại Hoàng (xã Hòa Hậu, huyện Lí Nhân, tỉnh Hà Nam), nay gọi là làng Vũ Đại đã được đưa vào danh mục công trình bảo tồn của tỉnh, trở thành một điểm tham quan hấp dẫn. Khu lăng mộ của thi sĩ nổi tiếng Hàn Mặc Tử ở Ghềnh Ráng (thành phố Quy Nhơn) cũng được chăm sóc cẩn thận từ nhiều năm nay, trở thành một điểm đến khó có thể bỏ qua với du khách yêu mến nền thi ca dân tộc. Chính quyền thành phố Quy Nhơn cũng đồng thời gắn tên con dốc dẫn lên khu mộ của thi sĩ họ Hàn là Dốc

Mộng Cầm, một gợi nhắc kí ức đau thương mà tươi đẹp đối với thi sĩ cũng là một cách làm giàu cho điểm đến này...

Thứ ba, giá trị văn học Việt Nam hiện đại trong phát triển du lịch. Đây là một vấn đề định hướng cách nhận thức, khai thác và ứng dụng những thành tựu của nền văn học vào nghề nghiệp của người học. Cũng như những giá trị của văn học dân gian, văn học viết Việt Nam thời trung đại trước đó, văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến nay, với quá trình vận động bền bỉ, lâu dài, lại hình thành, phát triển trong những điều kiện đặc biệt của đất nước, văn học Việt Nam hiện đại để lại nhiều di sản đáng trân trọng. Gắn với nhiều vấn đề về sinh thái môi trường tự nhiên (văn học lãng mạn trước 1930 đến 1945), hay những vấn đề về chiến tranh cách mạng (văn học 1945 đến 1975),... chúng ta có thể khai thác văn học Việt Nam giai đoạn này trong thuyết minh điểm đến sinh thái tự nhiên, thiên nhiên, vẻ đẹp của núi, sông, rừng, biển đất nước; cũng có thể khai thác các tác phẩm để giới thiệu quảng bá về những điểm đến lịch sử, những di tích chiến tranh cách mạng, nơi hiện thân của vẻ đẹp con người dân tộc trong những điều kiện đặc biệt,... Hoặc cũng có thể bảo tồn giá trị di sản, phục dựng mô hình từ những gợi ý của văn học,...

Một số hướng khai thác giá trị văn học Việt Nam gắn với loại hình du lịch văn học, tiếp cận theo không gian văn học Việt Nam:

Phân biệt khái niệm không gian văn học với khái niệm không gian trong tác phẩm văn học. Khái niệm không gian trong tác phẩm văn học là đề chỉ đại lượng không gian (không gian thiên nhiên và/ hoặc không gian xã hội, gồm cả không gian tâm lí) được miêu tả trong tác phẩm văn học. Không gian trong tác phẩm văn học luôn mang tính quan niệm của chủ thể sáng tạo (nhà văn) và ít nhiều phản ánh cả quan niệm nghệ thuật của một thời đại văn học nhất định. Ví dụ, trong văn học Việt Nam trung đại, có quan niệm về không gian tĩnh tại, ngưng đọng, không gian vĩnh hằng, bất biến; cũng có cả không gian vận động, không gian thấp, cao, xa gần, không gian khoáng đạt, rộng rãi và không gian chật chội, nhỏ bé, tù túng; có không gian thực cũng có không gian ảo; có không gian khách thể bên ngoài chủ thể, lại cũng có không gian kí ức, không gian tưởng tượng,... Trong văn học Việt Nam hiện đại, các dạng thức không gian trong tác phẩm văn học đa dạng, phong phú hơn, phản ánh nhiều chiều kích khác nhau của thế giới thiên nhiên cũng như của xã hội, của đời sống tâm lí, xúc cảm con người nói chung.

Nghĩa thứ hai của khái niệm không gian văn học là đề chỉ không gian thực (phương diện địa lí) gắn với hệ sinh thái môi trường sống (thiên nhiên và xã hội nói chung) có ảnh hưởng đến các sáng tác văn học cũng như chủ thể sáng tạo. Trong trường hợp này, không gian ở đây chính là môi trường sống của nhà văn; môi trường sống ấy có giá trị nuôi dưỡng tâm hồn của người sáng tác và ngược lại, trong sáng tác của họ có sự thể hiện tương đối rõ nét các đặc điểm của không gian sống ấy.

Ví như trong văn học dân gian, chúng ta có thể nhắc tới không gian sinh thái Bắc Bộ; không gian sinh thái miền sông nước Tây Nam Bộ qua ca dao, tục ngữ người Việt. Còn trong văn học viết, hầu hết các hiện tượng tác giả, tác phẩm nổi tiếng luôn là sản phẩm của một không gian sống nhất định. Vì lẽ đó, ta hoàn toàn dễ dàng nhận diện được không gian văn học ấy trong các sáng tác của họ. Đó là không gian núi rừng Yên Tử trong sáng tác của Trần Nhân Tông, Trần Quang Triều, Trần Tung, Lí Đạo Tái,...; không gian núi rừng Côn Sơn trong thơ của Trần Nguyên Đán, Nguyễn Trãi; không gian núi rừng Thanh Hóa trong truyện của Nguyễn Dữ; không gian non nước Hà Tiên trong *Hà Tiên thập vịnh* của Hội Tao đàn Chiêu Anh Các; không gian sinh thái đồng bằng Bắc Bộ từ điểm nhìn Yên Đỗ trong thơ Nguyễn Khuyến; không gian biển Ghềnh Ráng (Quy Nhơn, Bình Định) trong thơ Hàn Mặc Tử; không gian xứ Huế trong kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường; không gian Việt Bắc trong thơ của Tố Hữu; không gian Tây Bắc trong sáng tác của Chế Lan Viên, Nguyễn Tuân hay Tô Hoài, Nguyễn Khải,... Phát triển mô hình công viên văn học tích hợp chiều dài của lịch sử văn học dân tộc chiều rộng của không gian văn học ở điểm này chính là một điểm nhấn trong lợi thế phát triển du lịch văn học của Việt Nam thời gian tới đây.

Không gian văn học với ý nghĩa là một bộ phận trong cấu trúc chính thể của tác phẩm văn học là đối tượng nghiên cứu chuyên sâu của ngành ngữ văn hay văn học nói chung. Còn không gian văn học với ý nghĩa là vùng không gian, khoảng không gian tồn tại như một dạng thực thể của không gian sống, không gian lưu trú của người sáng tác sẽ là trọng số trong nghiên cứu liên ngành Việt Nam học hay du lịch văn học. Những không gian như chúng tôi vừa gợi nhắc phía trên có ảnh hưởng như thế nào đối với nhà văn, nhà thơ và sáng tác của chính những nhà văn, nhà thơ đó đã phản ánh lại đặc điểm nào của sinh thái môi trường ấy sẽ là những gợi ý thú vị đối với công tác bảo tồn, bảo tàng, hướng đến phục vụ phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch gắn với sinh thái và văn học nói chung.

Với tiếp cận không gian văn học Việt Nam, chúng ta có thể tiến hành luận giải, quy hoạch phát triển một số không gian văn học tiêu biểu như Hạ Long; Yên Tử; Côn Sơn - Kiếp Bạc; Thăng Long - Hà Nội; Xứ Đoài; Tả Thanh Oai; không gian văn học vùng Việt Bắc; không gian văn học Tây Bắc; không gian văn học Kim Liên; không gian văn học Nghi Xuân; không gian văn học Trường Lưu (Can Lộc) của tỉnh Hà Tĩnh; không gian văn học gắn với Hoành Sơn Quan (Đèo Ngang); không gian văn học Ghềnh Ráng - Tiên Sa hay không gian văn học Bình Định; không gian văn học Sài Gòn; không gian văn học sông nước miền Tây; không gian văn học Hà Tiên;... Gắn với các không gian văn học là các dòng họ văn học; các tác giả văn học nổi tiếng; các tác phẩm văn học cũng như những hình thức diễn xướng, chuyển thể tác phẩm văn học như những dạng thức sản phẩm du lịch văn học đặc thù. Đây là một hướng phát triển có nhiều tiềm năng cho ngành du lịch nói chung, du lịch văn học nói riêng ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Kết luận

Một cái nhìn sòng phẳng thì có thể khẳng định rằng, du lịch văn học không mới với thế giới song với Việt Nam đây vẫn là một lĩnh vực còn khá mới mẻ. Nguồn tài nguyên du lịch văn học của Việt Nam nói chung phong phú, độc đáo và giàu giá trị Đất nước và Con người Việt Nam. Việc luận giải hệ giá trị văn học Việt Nam có ý nghĩa to lớn trong xây dựng các mô hình, các thiết chế phục vụ phát triển du lịch văn học liên quan. Nhiều tác giả văn học, dòng họ văn học, tác phẩm văn học nổi tiếng (như với các trường hợp được quốc tế biết tới: Nguyễn Trãi; Lê Thánh Tông; Nguyễn Bình Khiêm; Nguyễn Du; Hồ Xuân Hương; Nguyễn Đình Chiểu; Hồ Chí Minh; Tố Hữu; Hàn Mặc Tử; Xuân Diệu; Nam Cao; Nguyễn Minh Châu; Nguyễn Ngọc Tư;...), nhiều vùng văn học, không gian văn học của dải đất hình chữ S trên bản đồ du lịch thế giới gắn với các điểm đến du lịch nổi tiếng liên quan còn đang ở trạng thái ngủ yên chưa được đánh thức hoặc được khai thác một cách khá tự phát. Nhà trưng bày văn học, các mô hình, thiết chế phục vụ phát triển du lịch văn học cần được xây dựng, bổ sung để trở thành các không gian trải nghiệm du lịch văn học cho du khách như chúng tôi đã gợi ý trong nghiên cứu này. Chắc chắn với sự chung tay của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, sự tham gia của các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp du lịch, lễ hành, loại hình du lịch văn học của Việt Nam thời gian tới sẽ có nhiều khởi sắc, đột biến, trở thành một tham khảo cần thiết cho các quốc gia khác trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PTT Hiền & NT Hiền, (2014). Phát triển những thiết chế văn học trong thời đại của văn hóa đại chúng: Kinh nghiệm Hàn Quốc gợi ý cho Việt Nam (Trường hợp Bảo tàng văn học). *Hội thảo khoa học Đổi mới văn học*. Viện Văn học Việt Nam, Hà Nội, tháng 5/2014.
- [2] PTT Hiền, (2015). Quá trình hình thành, phát triển và quang phổ của những hình thức du lịch văn học (từ kinh nghiệm thực tiễn của các nước Âu Mỹ và Hàn Quốc). *Toàn cầu hóa và địa phương hóa du lịch*. NXB Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, Tp Hồ Chí Minh.

- [3] PTT Hiền, (2020). *Du lịch văn học với việc bảo tồn phát huy di sản văn học Nguyễn Du*. nguồn: http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/du-lich-van-hoc-voi-viec-bao-ton-phat-huy-di-san-nguyen-du_11044.html, cập nhật: Thứ Năm, 13/08/2020 10:54
- [4] TT An, (2020). Truyện Kiều với tư cách là một hiện tượng văn hóa. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 11 (585), tr.10-21.
- [5] LVT Giang, (2022). Phát triển loại hình du lịch văn học - nghệ thuật ở thành phố Huế hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*, 20(3B), 145-157.
- [6] TN Thìn, (2018). *Phương pháp tiếp cận văn hóa trong nghiên cứu giảng dạy văn học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] ĐT Kiên, (2006). *Một số vấn đề về du lịch Việt Nam*, in lần thứ 2. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8] VV Thành, (2015). *Tổng quan du lịch*. NXB Văn hóa - Văn nghệ, Tp Hồ Chí Minh.
- [9] LP Hùng, (2016). *Bài giảng du lịch văn hóa*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- [10] DV Sáu, (2019). *Giáo trình văn hóa du lịch*. NXB Lao động, Hà Nội.
- [11] BTH Yến chủ biên, Phạm Hồng Long (2011). *Tài nguyên du lịch*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [12] LV Tấn & NT Hường, (2024). *Giáo trình văn học Việt Nam* (dành cho sinh viên Khoa Du lịch, Trường Đại học Công đoàn). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [13] Carrigan A, (2011). *Postcolonial Tourism: Literature, Culture, and Environment*. Routledge.
- [14] Bourlet M, (2019). Cosmopolitanism, Literary Nationalisms and Linguistic Activism: A Multi-local Perspective on Pulaar. *Journal of World Literature*, 4 (1), 35-55. <https://doi.org/10.1163/24056480-00401004>
- [15] Richards G, (2003). *What is Cultural Tourism?*. In A. van Maaren (ed.). *Erfgoed Voor Toerisme*. National Contact Monumenten, http://www.academia.edu/1869136/What_is_Cultural_Tourism
- [16] Festić F, (2023). Gender as a mediation between world literature and national literature. In *World Literature Studies*, 15(3), 34-44. 1337-9275. DOI: <https://doi.org/10.31577/WLS.2023.15.3.4>
- [17] Hajdu P, (2023). World literature and national literature. In *World Literature Studies*, 15(3), 2-3. 1337-9275.
- [18] Dunker HM, (2011). *Literatour in Berlin*. United States of America.
- [19] Nicky van Es, “Literary Tourism”, <http://www.locatingimagination.com/literary-tourism/>
- [20] Nigel Baele, “Target Literary and Cultural Tourists”, <http://literarytourist.com/browse.php?page=116>
- [21] Noh Jae-hyun, (2013). *Cultural Flourishing Eventually Hinges on People and Money*. www.koreafocus.or.kr/design2/layout/content_print.asp?group_id...
- [22] Paul AW, (2007). The Literary Tourist: Readers and Places in Romantic & Victorian Britain (review). *Victorian Studies*, 50(1).
- [23] World Travel Tourism Council. “A new chapter - is literary tourism the future?”, <http://www.wttc.org/global-news/articles/2014/oct/a-new-chapter-is-literary-tourism-the-future/>